

Số: 88/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Tần số vô tuyến điện là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về tần số vô tuyến điện trên phạm vi cả nước.

2. Cục Tần số vô tuyến điện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội và các đơn vị thuộc Cục tại các địa phương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành các quyết định về: quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; phân chia băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hoặc ban hành các quyết định: quy hoạch băng tần, quy hoạch kênh tần số vô tuyến điện, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến điện, về phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định về điều kiện kỹ thuật và khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện, quy định về tần số và công suất phát cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi cho phép sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam.

6. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tần số vô tuyến điện; hướng dẫn nghiệp vụ cho các Sở Thông tin và Truyền thông trong lĩnh vực quản lý tần số, thiết bị vô tuyến điện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi và quản lý các loại giấy phép tần số vô tuyến điện và sử dụng quỹ đạo vệ tinh theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về kỹ thuật, nghiệp vụ tần số vô tuyến điện theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU); tổ chức phối hợp tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; khiếu nại và giải quyết khiếu nại can nhiễu tần số vô tuyến điện của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; tham gia các chương trình kiểm soát tần số vô tuyến điện quốc tế.

9. Kiểm soát việc phát sóng vô tuyến điện của các đài phát trong nước, các đài nước ngoài phát sóng đến Việt Nam thuộc các nghiệp vụ vô tuyến điện theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

10. Kiểm tra thiết bị vô tuyến điện theo quy định của giấy phép và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan; xử lý nhiễu vô tuyến điện; kiểm tra và xác nhận tương thích điện từ cho các thiết bị bức xạ vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

11. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh theo quy định của pháp luật.

12. Là cơ quan thường trực của Ủy ban Tần số vô tuyến điện.

13. Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động có tính đến các yếu tố về đầu tư, chi thường xuyên, lao động, tiền lương.

15. Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ công chuyên ngành quản lý tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Chính sách và Quy hoạch tần số.
2. Phòng Ấn định và Cấp phép tần số.
3. Phòng Hợp tác và Phối hợp tần số quốc tế.
4. Phòng Kiểm soát tần số.
5. Thanh tra.
6. Phòng Kế hoạch và Đầu tư.
7. Phòng Tài chính - Kế toán.
8. Phòng Tổ chức cán bộ.

9. Văn phòng.
10. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I.
11. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II.
12. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III.
13. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV.
14. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V.
15. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI.
16. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII.
17. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII.
18. Trung tâm Kỹ thuật.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Tần số vô tuyến điện và Trung tâm Kỹ thuật.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Tần số vô tuyến điện có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.
2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Các Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

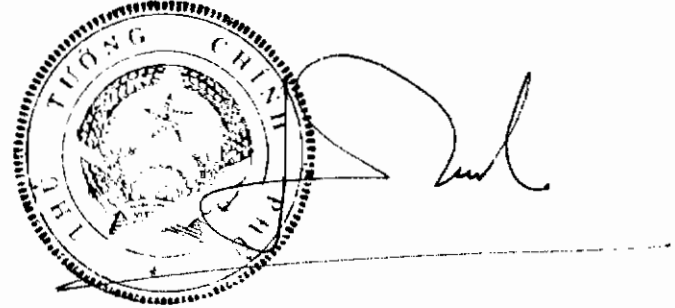
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.
2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính của Cục Tần số vô tuyến điện quy định tại khoản 14 Điều 2 Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Tàn số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). A. *295*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng